

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
THANH TRA TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2235/KL-TTr

Điện Biên, ngày 19 tháng 10 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn tại Trường THPT Búng Lao, giai đoạn 2023-2025

Thực hiện Quyết định số 189/QĐ-TTr ngày 03/8/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên về việc thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn tại Trường Trung học phổ thông (THPT) Búng Lao và Trường Trung học phổ thông Tuần Giáo, giai đoạn 2023-2025, từ ngày 14/8/2026 đến ngày 28/9/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường THPT Búng Lao.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 02/10/2026 của Trường Đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường THPT Búng Lao là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông; quản lý viên chức, người lao động, học sinh; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao; thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức bộ máy của nhà trường gồm: Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, 04 tổ chuyên môn, 01 tổ Văn phòng, Đảng bộ, Công đoàn cơ sở¹, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác theo quy định. Nguồn kinh phí hoạt động hằng năm của nhà trường được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường

1.1. Việc xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường

Nhà trường đã thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường được thành lập đảm bảo số lượng, thành phần; đã ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và xây dựng kế hoạch hoạt động.

Hằng năm nhà trường đã ban hành hướng dẫn và tổ chức rà soát, thực hiện quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn

¹ Đã giải thể theo Công văn số 4133/TLĐ-ToC ngày 23/5/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc sắp xếp tổ chức bộ máy công đoàn theo tinh thần Nghị quyết số 60-NQ/TW.

phòng đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

Về tổ chức lớp học: Nhà trường đã sắp xếp, tổ chức lớp học cơ bản đảm bảo quy định theo Điều 16 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

1.2. Việc tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường

Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết về mục tiêu phát triển của trường THPT Búng Lao nhiệm kỳ 2020-2025². Trên cơ sở mục tiêu chung của cả nhiệm kỳ và văn bản hướng dẫn của cấp trên, Hiệu trưởng đã ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Búng Lao giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 và kế hoạch giáo dục theo từng năm học để lãnh đạo, chỉ đạo các mặt hoạt động của nhà trường theo quy định³.

1.3. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường

Hiệu trưởng nhà trường đã chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế làm việc, quy chế công khai hoạt động, quy tắc ứng xử; tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện trong nhà trường. Các nội quy, quy chế cơ bản bám sát quy định của cấp có thẩm quyền⁴.

2. Công tác quản lý, sử dụng giáo viên, nhân viên, người lao động

2.1. Công tác quản lý, sử dụng giáo viên, nhân viên, người lao động

Hiệu trưởng đã ban hành quyết định phân công nhiệm vụ đối với Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên theo từng năm học và phân bổ số tiết giảng dạy cho các nhóm chuyên môn. Việc phân công cơ bản phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, định mức tiết dạy và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Số lượng viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên tính đến thời điểm đầu năm học 2025-2026: 49 người, trong đó: 03 viên chức quản lý; 41 giáo viên, 05 nhân viên hành chính, hợp đồng.

2.2. Việc ký hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng

Trong thời kỳ thanh tra, Hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện ký hợp đồng lao động với 06 người. Việc ký kết hợp đồng được thực hiện đúng thẩm quyền, trong phạm vi số lượng được Sở Giáo dục và Đào tạo giao.

2.3. Việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn theo quy định của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường cơ bản đã thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo quy định; tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn, trao đổi, thảo luận và phối hợp chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của nhà trường đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục của

² Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 30/12/2020; Nghị quyết số 09/NQ-THPTBL ngày 22/12/2022.

³ Kế hoạch số 68/KH-THPTBL ngày 20/10/2021; Kế hoạch số 44/KH-THPTBL ngày 12/9/2022; Kế hoạch số 351/KH-THPTBL ngày 22/8/2023; Kế hoạch số 453/KH-THPTBL ngày 01/9/2024; Kế hoạch số 569/KH-THPTBL ngày 12/9/2025.

⁴ Quyết định ban hành nội quy: Quyết định số 388/QĐ-THPTBL ngày 07/09/2023 ban hành nội quy trường THPT Búng Lao; Quyết định số 400/QĐ-THPTBL ngày 06/08/2024; Quyết định số 496/QĐ-THPTBL ngày 21/08/2025.

Quyết định ban hành quy chế làm việc: Quyết định số 320/QĐ-THPTBL ngày 04/08/2023; Quyết định số 388/QĐ-THPTBL ngày 06/08/2024; Quyết định số 465/QĐ-THPTBL ngày 11/08/2025.

nhà trường theo quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

2.4. Công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại đối với giáo viên, nhân viên

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng và ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức. Nội dung đánh giá được thực hiện trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân; kết quả đánh giá, xếp loại cơ bản đã được tổng hợp, lưu trữ theo quy định⁵ tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

2.5. Công tác thi đua, khen thưởng đối với giáo viên, nhân viên

Hiệu trưởng đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai kịp thời các quy định của pháp luật, của tỉnh và của ngành về công tác thi đua, khen thưởng tới viên chức và người lao động; đã ban hành các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng, như: Quy chế xét công tác thi đua, khen thưởng; Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng năm; Hướng dẫn bình xét công tác thi đua khen thưởng hằng năm. Hồ sơ thi đua, khen thưởng được lập, quản lý đầy đủ.

Thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường THPT Búng Lao đã ban hành Quyết định số 740/QĐ-THPTBL ngày 28/12/2024 và Quyết định số 02/QĐ-THPTBL ngày 02/01/2025 về việc ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP. Việc thực hiện chế độ tiền thưởng cho viên chức và người lao động của nhà trường đã bảo đảm đúng đối tượng, chế độ và quy trình, thủ tục.

2.6. Thực hiện quy định về kỷ luật giáo viên, nhân viên

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường không có trường hợp viên chức, người lao động nào vi phạm kỷ luật phải xem xét, xử lý.

3. Công tác quản lý học sinh, đánh giá, xếp loại học sinh

3.1. Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức

Nhà trường đã mở đầy đủ các loại hồ sơ để thực hiện quản lý học sinh theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT⁶. Việc lưu trữ hồ sơ, tài

⁵ Năm học 2022-2023: Tổng số 47 viên chức, trong đó: 20 viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (XSNV); 26 viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 viên chức hoàn thành nhiệm vụ. Năm học 2023-2024: Tổng số 44 viên chức, trong đó: 08 viên chức hoàn thành XSNV; 34 viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; 02 viên chức hoàn thành nhiệm vụ. Năm học 2024-2025: Tổng số 47 viên chức, trong đó: 9 viên chức hoàn thành XSNV; 38 viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

⁶ Sổ đăng bộ đã được lập đầy đủ và cập nhật kịp thời hồ sơ học sinh trúng tuyển lớp 10 của các năm học theo quy định (năm học 2023-2024: 300 học sinh, năm học 2024-2025: 272 học sinh, năm học 2025-2026: 312 học sinh). Sổ ghi đầu bài được lập theo từng lớp, từng năm học; đảm bảo tương đối đầy đủ nội dung theo mẫu như: Thời gian dạy học, tiết học theo chương trình, học sinh vắng, tên bài dạy, nhận xét của giáo viên, xếp loại

liệu liên quan đến quản lý học sinh được nhà trường thực hiện tương đối đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016, Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

Hằng năm, nhà trường đã ban hành kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật⁷; phê duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật học hòa nhập theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, rèn luyện và các hoạt động phong trào khác cho học sinh tương đối phong phú, đảm bảo theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

3.2. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm do nhà trường tổ chức

Năm học 2022-2023, 2023-2024 nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm; tổ chức cho học sinh đăng ký học thêm trên cơ sở tự nguyện, có đơn đăng ký và được cha mẹ học sinh xác nhận; phân công giáo viên giảng dạy, xây dựng thời khóa biểu, quản lý hồ sơ và kiểm tra việc thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm và các quy định của UBND tỉnh Điện Biên, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Năm học 2024-2025, 2025-2026, nhà trường thực hiện quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Nhà trường đã ban hành kế hoạch và tổ chức dạy thêm không thu tiền cho các đối tượng học sinh⁸.

Trong thời kỳ thanh tra, không có trường hợp cán bộ quản lý, giáo viên thuộc biên chế của nhà trường tổ chức hoặc tham gia dạy thêm ngoài nhà trường trái quy định.

3.3. Xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh

Nhà trường đã ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh cho từng năm học, chỉ đạo giáo viên thực hiện ghi điểm đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, điểm trung bình môn và tổng hợp kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường đã tổ chức thực hiện đánh giá kết quả học tập, rèn luyện đối với 3.166 lượt học sinh⁹.

tiết học, ký xác nhận của giáo viên. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh được lập theo lớp học, được ghi chép đầy đủ thông tin về danh sách học sinh, lý lịch học sinh, theo dõi chuyên cần, điểm các môn học và tổng hợp kết quả học tập, rèn luyện.

⁷ Kế hoạch số 704/KH-THPTBL ngày 15/10/2025.

⁸ Số 437/KH-THPTBL ngày 19/9/2023; số 596/KH-THPTBL ngày 08/10/2024.

⁹ Năm học 2022- 2023 có 848 lượt học sinh được đánh giá kết quả học tập. Trong đó có 517 học sinh khối 11,12 được đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT; 331 lượt học sinh lớp 10 được đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học

3.4. Quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh

Nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật học sinh theo quy định tại Thông tư số 08/TT ngày 21/3/1988 của Bộ Giáo dục và hướng dẫn về việc khen thưởng và thi hành kỷ luật học sinh các trường phổ thông và Thông tư số 19/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khen thưởng, kỷ luật học sinh, cụ thể:

Khen thưởng học sinh: Nhà trường thực hiện khen thưởng cuối học kỳ và cuối năm học cho học sinh đạt thành tích xuất sắc, học sinh giỏi, học sinh có tiến bộ vượt bậc trong học tập và rèn luyện; khen thưởng đối với các tập thể lớp tiên tiến/xuất sắc, các học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao các cấp.

Kỷ luật học sinh: Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường không có trường hợp học sinh vi phạm kỷ luật ở mức nghiêm trọng phải thành lập Hội đồng kỷ luật để xử lý.

4. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

4.1. Việc chấp hành pháp luật về kế toán, lập dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước

a) Về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán

Giai đoạn 2023 - 2025, Nhà trường đã bố trí 01 viên chức có chuyên môn nghiệp vụ về tài chính kế toán phụ trách tham mưu thực hiện nhiệm vụ kế toán của nhà trường; việc bố trí kế toán tham mưu, giúp việc đảm bảo về số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

b) Việc thực hiện chế độ kế toán, lập dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước

Việc tổ chức thực hiện chế độ kế toán: Nhà trường đã thực hiện lập, quản lý và lưu trữ chứng từ kế toán¹⁰; hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo tài khoản, mục lục ngân sách và niên độ kế toán; mở và ghi chép sổ kế toán theo quy định¹¹. Chứng từ được phân loại, sắp xếp theo từng nguồn kinh phí, thuận lợi cho việc đối chiếu, kiểm tra và quyết toán.

Việc lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm: Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, chỉ tiêu biên chế, số lượng học sinh và nhiệm vụ được giao, nhà trường lập dự toán thu, chi ngân sách, xác định các nguồn kinh phí và gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, phân bổ, giao dự toán theo quy định.

Việc quyết toán ngân sách: Kết thúc năm ngân sách, nhà trường thực hiện khóa sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán và gửi Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt

cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Năm học 2023- 2024 có 811 lượt học sinh được đánh giá, trong đó có 259 lượt học sinh lớp 12 được đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT. Có 552 lượt học sinh lớp 10, 11 được đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Năm học 2024- 2025 có 762 lượt học sinh được đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Học kỳ 1 năm học 2025-2026 có 745 lượt học sinh được đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

¹⁰ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; Điều 4 Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024.

¹¹ Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; Điều 6 Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính.

theo quy định¹². Các chỉ tiêu quyết toán cơ bản phù hợp với mục lục ngân sách và niên độ kế toán; thực hiện đối chiếu với Kho bạc Nhà nước và chuyển nguồn kinh phí theo quy định.

4.2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác

a) Số liệu tình hình sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách (đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	357.000.000	-	-
-	Kinh phí thường xuyên	151.000.000	-	-
-	Kinh phí không thường xuyên	206.000.000	-	-
2	Dự toán được giao trong năm kể cả bổ sung	11.434.748.000	13.578.536.000	15.155.370.000
-	Kinh phí thường xuyên	7.214.100.000	8.950.530.000	10.104.940.000
-	Kinh phí không thường xuyên	4.220.648.000	4.628.006.000	5.050.430.000
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	11.791.748.000	13.578.536.000	15.155.370.000
-	Kinh phí thường xuyên	7.365.100.000	8.950.530.000	10.104.940.000
-	Kinh phí không thường xuyên	4.426.648.000	4.628.006.000	5.050.430.000
4	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	11.756.832.619	13.327.108.894	14.632.999.999
-	Kinh phí thường xuyên	7.365.100.000	8.936.530.000	10.104.940.000
-	Kinh phí không thường xuyên	4.391.732.619	4.390.578.894	4.528.059.999
5	Kinh phí giảm trong năm	34.915.381	251.427.106	-
-	Kinh phí thường xuyên	-	14.000.000	-
-	Kinh phí không thường xuyên	34.915.381	237.427.106	-
6	Kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng	-	-	522.370.001
-	Kinh phí thường xuyên	-	-	-
-	Kinh phí không thường xuyên	-	-	522.370.001

b) Số liệu quản lý, sử dụng nguồn kinh phí khác (đơn vị tính: đồng)

TT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
I	Thu	271.873.500	63.020.000	35.619.000	370.512.500
1	Học phí	60.676.000	63.020.000	35.619.000	159.315.000
2	Dạy thêm	211.197.500	0	0	211.197.500
II	Chi	250.753.750	63.020.000	35.619.000	349.392.750
III	Chuyển năm sau				21.119.750

¹² Biên bản ngày 20/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023; Thông báo số 1237/TB-SGDĐT ngày 05/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024; Thông báo số 13/TB-SGDĐT ngày 16/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025.

c) *Việc xây dựng và ban hành các quy định cụ thể hóa các chế độ, định mức quản lý, sử dụng ngân sách, các nguồn kinh phí*

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ¹³ để làm căn cứ quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí. Nội dung quy chế cơ bản phù hợp với tiêu chuẩn, chế độ, định mức hiện hành và điều kiện, nguồn tài chính của đơn vị; quy chế được công khai đến cán bộ, giáo viên, người lao động để tổ chức thực hiện và gửi các cơ quan có liên quan theo quy định.

d) *Việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác*

- Nguồn chi thường xuyên: Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ việc chi trả tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương; các chế độ, chính sách về nâng lương, nghỉ phép, công tác phí, làm thêm giờ, tăng giờ, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản được thực hiện theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Các khoản chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ và chi thường xuyên khác được thực hiện theo dự toán, tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ; việc sử dụng vật tư, văn phòng phẩm cơ bản phù hợp với nhu cầu hoạt động của đơn vị.

- Nguồn chi không thường xuyên và các khoản thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh: Trên cơ sở dự toán và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, nhà trường đã thực hiện mua sắm trang thiết bị dạy học, thiết bị công nghệ thông tin, bổ sung cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học theo quy định. Việc lập hồ sơ, xét duyệt và thanh toán các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh cơ bản đúng đối tượng, định mức theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí khác (nguồn dạy thêm, học thêm): Năm học 2022-2023 và 2023-2024 nhà trường đã tổ chức thực hiện thu, chi nguồn kinh phí dạy thêm, học thêm cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT; Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh sửa đổi một số Điều của quy định về quản lý dạy thêm, học thêm kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND.

4.3. Quản lý tài sản công

Nhà trường đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công¹⁴; lập và quản lý hồ sơ tài sản, mở sổ theo dõi tài sản cố định, công cụ, dụng cụ và cập nhật dữ liệu trên phần mềm kế toán MISA, phần mềm quản lý tài sản công. Việc quản lý, sử dụng tài sản công cơ bản được thực hiện theo quy định. Nhà trường có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khuôn viên trụ sở số BN549901 ngày 14/11/2014 do UBND tỉnh Điện Biên cấp, diện tích 17.153 m².

5. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

¹³ Quyết định số 01/QĐ-TTHPTBL ngày 02/10/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; Quyết định số 01/QĐ-TTHPTBL ngày 02/01/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-TTHPTBL ngày 02/01/2025 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

¹⁴ Các Quyết định: Số 474/QĐ-TTHPTBL ngày 29/9/2023; số 475/QĐ-TTHPTBL ngày 04/9/2024; số 549/QĐ-TTHPTBL ngày 03/9/2025.

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng: Hằng năm, nhà trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tổ chức triển khai thực hiện trong đơn vị¹⁵. Nội dung kế hoạch cơ bản bám sát yêu cầu chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng: Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chi bộ, các đợt học tập nghị quyết, bồi dưỡng chính trị hè và hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam. Nội dung phòng, chống tham nhũng được lồng ghép trong một số hoạt động giáo dục phù hợp với chương trình giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan: Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các quyết định, kế hoạch thực hiện công khai hoạt động của nhà trường theo hướng dẫn tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Việc công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách hằng quý, năm, số liệu quyết toán chi ngân sách năm cũng đã được nhà trường quan tâm tổ chức thực hiện theo quy định.

- Thực hiện quy chế dân chủ và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục: Nhà trường đã tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục; công khai, thảo luận các chủ trương, kế hoạch công tác, quy chế, quy định nội bộ, dự toán, quyết toán kinh phí, công tác thi đua, khen thưởng, phân công nhiệm vụ, đánh giá, xếp loại viên chức và các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích của viên chức và người lao động theo quy định. Từ ngày 01/7/2023, công tác dân chủ được thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định có liên quan. Trong thời kỳ thanh tra, không phát sinh yêu cầu Hiệu trưởng thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Theo báo cáo của nhà trường, trong giai đoạn 2023–2025 không phát sinh các khoản tài trợ, xã hội hóa giáo dục quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Công tác kiểm tra nội bộ và thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Hằng năm, nhà

¹⁵ Kế hoạch số 16/KH-THPTBL ngày 07/01/2023; Kế hoạch số 199/KH-THPTBL ngày 15/4/2024; Kế hoạch số 94/KH-THPT ngày 11/02/2025; Quyết định số 14/QĐ-THPTBL ngày 5/01/2023; Quyết định số 200/QĐ-THPTBL ngày 15/04/2024; Quyết định số 04 ngày 02/01/2025; Báo cáo số 536/BC-THPTBL ngày 17/12/2023; Báo cáo số 689/BC-THPTBL ngày 27/11/2024; Báo cáo số 10/BC-THPTBL ngày 04/9/2025 báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023, 2024, 2025.

trường đã ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ¹⁶ và tổ chức thực hiện theo nội dung, tiến độ được phê duyệt. Qua kiểm tra đã ghi nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ, đồng thời chỉ ra một số tồn tại, hạn chế để cán bộ, giáo viên rút kinh nghiệm và khắc phục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, ban hành quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong toàn trường theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Trong thời kỳ thanh tra, không có trường hợp nào bị xử lý luật do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử.

- Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập: Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Trong thời kỳ thanh tra, có 09 lượt người thuộc đối tượng kê khai, đã thực hiện kê khai 09/09 lượt, gồm: năm 2023 là 03 người, năm 2024 là 03 người và năm 2025 là 03 người. Việc kê khai và công khai được thực hiện theo thời gian, hình thức quy định; nhà trường có lập biên bản công khai. Qua kiểm tra, chưa phát hiện trường hợp không thực hiện hoặc vi phạm về kê khai, công khai tài sản, thu nhập.

III. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

1. Ưu điểm

Hiệu trưởng Trường THPT Búng Lao đã lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường; đã ban hành các nội quy, quy chế làm việc, quy chế công khai hoạt động, quy tắc ứng xử và tổ chức triển khai thực hiện trong nhà trường.

Việc phân công nhiệm vụ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động cơ bản phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ. Công tác đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm được tổ chức thực hiện trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ; công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm, góp phần động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và kiểm tra, đánh giá học sinh được triển khai đảm bảo theo kế hoạch năm học. Nhà trường đã lập, lưu trữ đầy đủ các loại sổ theo dõi, quản lý học sinh. Việc khen thưởng học sinh được thực hiện kịp thời; không có học sinh vi phạm kỷ luật nghiêm trọng phải xử lý.

Việc quản lý, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác từ năm 2023 đến năm 2025 cơ bản đảm bảo theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ chính sách và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Công tác kế toán, lưu trữ chứng từ được thực hiện đầy đủ, sử dụng thống nhất mẫu chứng từ bắt buộc, hệ thống tài khoản sử dụng đã phản ánh được tình hình thu, chi và kết quả hoạt động của đơn vị.

¹⁶ Kế hoạch số 382/KH-THPTBL ngày 06/09/2023; Kế hoạch số 492/KH-THPTBL ngày 07/09/2024; Kế hoạch số 650/KH-THPTBL ngày 30/9/2025; Quyết định số 379/QĐ-THPTBL ngày 02/09/2023; Quyết định số 590/QĐ-THPTBL ngày 08/10/2024; Quyết định số 651/QĐ-THPTBL ngày 30/09/2025.

Hiệu trưởng đã ban hành và tổ chức thực hiện tương đối đầy đủ kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hằng năm; nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đa dạng, phong phú, bám sát đặc điểm hoạt động của nhà trường. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, kiểm tra nội bộ và kê khai, công khai tài sản thu nhập đã được đơn vị triển khai nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật.

2. Hạn chế

2.1. Việc xây dựng tổ chức bộ máy; xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm

Hồ sơ bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn còn thiếu văn bản của cấp ủy về chủ trương kiện toàn và biên bản hội nghị của các tổ chuyên môn giới thiệu nhân sự theo quy định và hướng dẫn của nhà trường yêu cầu. Mục tiêu phát triển nhà trường nhiệm kỳ 2020-2025 chưa xác định đầy đủ nội dung về quy mô số lớp, số học sinh, số cán bộ, giáo viên.

2.2. Công tác quản lý, sử dụng giáo viên, nhân viên, người lao động

Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại đối với viên chức năm học 2022-2023 không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP¹⁷. Chưa ban hành, lưu giữ kết luận và thông báo về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP.

2.3. Công tác quản lý học sinh, đánh giá, xếp loại học sinh

Việc cập nhật thông tin trong sổ đăng bộ, sổ đầu bài, sổ theo dõi đánh giá học sinh theo lớp học và của giáo viên chủ nhiệm chưa đầy đủ, kịp thời, thống nhất theo quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Kế hoạch giáo dục, hướng nghiệp; hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên còn thiếu căn cứ thực tiễn, chưa xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ, nội dung, phân công trách nhiệm, sản phẩm đầu ra và hồ sơ minh chứng. Kế hoạch dạy học và hướng nghiệp có thời điểm còn chung chung, chưa gắn đặc điểm học sinh, điều kiện thực tế nhà trường, địa phương và kết quả từng giai đoạn.

2.4. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

Công tác lập dự toán, kế toán, quyết toán ngân sách hằng năm: Báo cáo quyết toán ngân sách năm của đơn vị thiếu thuyết minh theo quy định tại khoản 6, Điều 65 Luật ngân sách nhà nước 2015.

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí, cụ thể:

- Một số chứng từ chỉ chưa đầy đủ thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Kế toán năm 2015; khoản 2 Điều 3 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính.

- Việc thanh toán phụ cấp ưu đãi đối với viên chức nghỉ thai sản năm 2025 chưa đúng quy định tại điểm b khoản 2 mục I Thông tư liên tịch số

¹⁷ Quyết định số 261/QĐ-THPTBL ngày 30/5/2023 về công nhận kết quả đánh giá, xếp loại viên chức; trong đó công nhận kết quả đánh giá, xếp loại cả đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ, dẫn đến thanh toán thiếu số tiền 40.098.000 đồng.

- Thanh toán chế độ công tác phí cho giáo viên, người lao động không đảm bảo quy định về lập chứng từ theo khoản 1 Điều 18 Luật Kế toán năm 2015¹⁸, số tiền: 7.705.000 đồng.

- Đơn vị chưa thực hiện nộp 2% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp có hoạt động kinh doanh dịch vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, số tiền 4.223.000 đồng.

Về quản lý tài sản công: Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 tại khoản 2 Điều 14 về tổ chức lựa chọn nhà thầu còn căn cứ vào Nghị định, Thông tư đã hết hiệu lực¹⁹. Sổ tài sản cố định năm 2023 chưa thực hiện việc tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2.5. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hằng năm có nội dung còn chưa đúng với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của đơn vị²⁰; năm 2023 đơn vị ban hành kế hoạch theo năm học, chưa đúng với yêu cầu theo Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 06/02/2023 của UBND tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023²¹. Chưa thực hiện công khai ngân sách, công khai nội dung hoạt động trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC và khoản 1 Điều 14 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

Hiệu trưởng ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở chưa đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT²²; chưa quy định cụ thể nội dung trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng trong quy chế làm việc của nhà trường theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

3. Nguyên nhân

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng có lúc, có việc chưa kịp thời, do đó chưa phát hiện các khuyết điểm, hạn chế nêu trên để chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục. Ban giám hiệu, viên chức

¹⁸ Ghi nhiều chuyển công tác trên cùng 01 giấy đi đường.

¹⁹ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 ngày hết hiệu lực 27/02/2024; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 hết hiệu lực ngày 09/9/2024.

²⁰ Tại mục 4,6 phần II Kế hoạch phòng, chống tham nhũng tiêu cực năm 2023,2024; mục 4,5 phần II Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025: Trường đưa nội dung thực hiện công tác thanh tra vào kế hoạch trong khi nhà trường không có chức năng, thẩm quyền này.

²¹ Tại mục III. Tổ chức thực hiện trong Kế hoạch PCTNTC năm 2023 của UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch năm (theo năm hành chính).

²² Theo quy định Hội đồng trường là cơ quan ban hành và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nhưng Hiệu trưởng lại ký ban hành.

được giao tham mưu thực hiện công tác quản lý, sử dụng giáo viên, nhân viên, phòng, chống tham nhũng chưa chủ động, kịp thời trong nghiên cứu, cập nhật và áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan.

Việc tự kiểm tra của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và tổ chuyên môn chưa phát huy đầy đủ hiệu quả; việc rà soát, cập nhật quy chế nội bộ và hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm tra, đánh giá, lưu trữ bài kiểm tra, quản lý sổ sách chưa kịp thời, chưa gắn với yêu cầu thực tế của từng năm học dẫn tới những hạn chế trong công tác quản lý, đánh giá học sinh.

Kế toán chưa nghiên cứu, chấp hành đúng hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ được quy định tại Luật Kế toán, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan; chưa nghiêm túc, chặt chẽ trong rà soát chế độ phụ cấp, kiểm tra thủ tục chứng từ trước khi thanh toán.

4. Trách nhiệm

Những hạn chế nêu trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường THPT Búng Lao với cương vị là người đứng đầu đơn vị; đồng thời thuộc trách nhiệm của Ban Giám hiệu, kế toán, các viên chức được giao tham mưu, tổ chức thực hiện đối với từng nội dung.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Hiệu trưởng trường THPT Búng Lao đã nghiêm túc thực hiện yêu cầu của Đoàn thanh tra thu, nộp số tiền 11.928.000 đồng chi sai quy định vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về kinh tế:

Xử lý về kinh tế số tiền 52.026.000 đồng, trong đó:

Thu hồi số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra: 11.928.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Yêu cầu chi trả bổ sung số tiền phụ cấp ưu đãi 40.098.000 đồng (*Bốn mươi triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng*) còn thiếu cho giáo viên nghỉ thai sản năm 2025.

(có phụ lục số 01 đính kèm)

2. Về trách nhiệm

Căn cứ quy định của pháp luật, chức trách, nhiệm vụ được phân công và mức độ hạn chế được xác định qua thanh tra, Hiệu trưởng Trường THPT Búng Lao tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan; đồng thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, thiếu sót theo quy định.

(có phụ lục số 02 đính kèm)

3. Về công tác quản lý

Trên cơ sở kết quả thanh tra, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn tại các cơ sở giáo dục trực thuộc, đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hiện phân công nhiệm vụ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn và yêu cầu nhiệm

vụ; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác quản lý hồ sơ học sinh, kiểm tra, đánh giá học sinh, lập và quản lý hồ sơ, sổ sách, lưu trữ tài liệu, sử dụng phần mềm quản lý và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ; chú trọng việc rà soát, cập nhật các quy định mới để áp dụng thống nhất trong các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách, quản lý tài sản công; thực hiện đúng quy định về chế độ kế toán, chứng từ, quyết toán, nghĩa vụ thuế. Kiểm tra, rà soát, chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các nhà trường theo quy định.

- Chỉ đạo Hiệu trưởng Trường THPT Búng Lao xây dựng kế hoạch khắc phục và tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đối với từng hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn tại trường THPT Búng Lao giai đoạn 2023-2025.

Hiệu trưởng trường THPT Búng Lao chỉ đạo nghiêm túc khắc phục những hạn chế đã nêu trong kết luận thanh tra và thực hiện đầy đủ các kiến nghị trong kết luận; thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025. Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra được tổng hợp, báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra tỉnh Điện Biên *trước ngày 30/10/2026*./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh (HSCV);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường THPT Búng Lao;
- Phòng: TTr CNVHXH;
- TTrGSTĐTDĐĐ&XLSTTr;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Vùi Văn Nguyên

Phụ lục số 01
TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ
(Kèm theo Kết luận số 2275/KL-TTr ngày 09/10/2026 của Thanh tra tỉnh Điện Biên)



Đơn vị tính: Đồng

STT	Cơ quan/đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
					Tiền (Tr.đ)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)			Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Trường THPT Búng Lao	Thanh toán thiếu tiền phụ cấp cho viên chức nghỉ thai sản năm 2025, quy định tại điểm b khoản 2 mục I Thông tư liên tịch 01/2006/TTBGD-BNV-BTC.	40.098.040								40.098.040		
2		Thanh toán công tác phí cho viên chức, người lao động sai chế độ, sai quy định	7.705.000		7.705.000								
1		Chưa thực hiện nộp 2% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động kinh doanh dịch vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về thuế thu nhập doanh nghiệp.	4.223.950		4.223.950								
TỔNG CỘNG (I+II):			52.026.990	-	11.928.950						40.098.040		
LÀM TRÒN			52.026.000	-	11.928.000						40.098.000		



Phụ lục số 02
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
(Kèm theo Kết luận số/KL-TTr ngày/10/2026 của Thanh tra tỉnh Điện Biên)

STT	Cơ quan/đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	CÁ NHÂN					
1	Ông Tống Văn Đỗ - Hiệu trưởng	Trách nhiệm người đứng đầu đối với những hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn tại Trường Trung học phổ thông Búng Lao, giai đoạn 2023-2025	X			
2	Ông Nguyễn Văn Lợi - Phó Hiệu trưởng	Trách nhiệm đối với những hạn chế trong quản lý, đánh giá, xếp loại học sinh, giai đoạn 2023-2025 thuộc nhiệm vụ được giao.	X			
3	Bà Hoàng Thị Phương - Kế toán trưởng THPT Búng Lao	Trách nhiệm đối với những hạn chế trong quản lý, sử dụng ngân sách, công tác phòng, chống tham nhũng thuộc nhiệm vụ được giao.	X			
II	TỔ CHỨC	Không				

